

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP (đợt tháng 4 năm 2023)

BẬC CAO ĐẲNG và TRUNG CẤP

HỆ CHÍNH QUY

Lưu ý: Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đợt tháng 4/2023, không có tên trong danh sách này vui lòng liên hệ trực tiếp hoặc điện thoại số 028.38605004 hoặc gửi thông tin qua mail (linhntm@itc.edu.vn, chiptb@itc.edu.vn) về Phòng Đào tạo từ ngày ra thông báo đến hết ngày 09/03/2023.

*HSSV có tên trong danh sách này **dự kiến** sẽ nhận giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và bảng điểm từ ngày 29/03/2023 - 07/04/2023.*

Trường hợp sinh viên còn nợ học phí vui lòng liên hệ Phòng Kế hoạch tài chính để hoàn tất học phí trước ngày 07/03/2023

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	NGÀNH	Số TCT L	TBC TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	NỢ HỌC PHÍ
1	504200144	Huỳnh Phúc Luân	14/06/2002	Tiền Giang	CD20DT1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	90	6.96	Trung bình	
2	504200131	Nguyễn Trọng Nguyễn	24/06/2002	Bến Tre	CD20DT1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	90	7.71	Khá	
3	505200248	Nguyễn Minh Nhật	09/11/2002	Hà Tĩnh	CD20DT1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	90	7.23	Khá	
4	505200653	Trần Hán Thuận	05/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DT1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	90	7.97	Khá	
5	505200115	Lê Trung Tín	18/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DT1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	90	7.18	Khá	Quá hạn 2B(20/21): 299.000đ
6	505200116	Nguyễn Trung Tín	15/09/2002	Long An	CD20DT1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	90	8.53	Giỏi	
7	506200425	Trần Đức Anh	19/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	90	7.37	Khá	
8	504200210	Phạm Thanh Bình	28/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	90	6.78	Trung bình	Quá hạn 2B(20/21): 319.000đ
9	506200353	Vòng Chính Nguyên	04/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	90	7.00	Khá	
10	506200469	Nguyễn Cao Anh Quân	16/10/2002	Ninh Thuận	CD20CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	90	6.51	Trung bình	Lệ phí nhập học : 200.000đ
11	501200198	Vũ Hoàng Anh	20/04/2002	Nam Định	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	7.25	Khá	Quá hạn 2B(20/21): 198.000đ
12	501200127	Ngô Hoàng Gia Bảo	12/05/2002	Tiền Giang	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	7.56	Khá	
13	501200134	Đặng Nhựt Hào	14/09/2002	Long An	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	7.52	Khá	
14	501200401	Nguyễn Trung Hưng	01/07/2002	Long An	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	7.44	Khá	
15	501200169	Lưu Trần Gia Huy	14/08/2002	Tiền Giang	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	7.50	Khá	
16	501200278	Nguyễn Văn Duy Khánh	10/10/2002	Đồng Tháp	CD20CT8	Công nghệ thông tin	91	7.06	Khá	
17	501200215	Nguyễn Hoàng Châu	05/03/1998	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT7	Công nghệ thông tin	91	7.03	Khá	
18	501200453	Hồ Thị Hiếu Kiên	28/08/2002	Long An	CD20CT7	Công nghệ thông tin	91	6.83	Trung bình	
19	501200269	Lê Thanh Tùng	01/04/2002	Bình Định	CD20CT7	Công nghệ thông tin	91	7.08	Khá	Học phí 2B (20/21): 3.960.000đ+ quá hạn: 198.000đ

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	Số TCT L	TBC TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	NỢ HỌC PHÍ
20	501200239	Lê Văn Văn	20/09/2002	Thanh Hoá	CD20CT7	Công nghệ thông tin	91	6.92	Trung bình	Học phí 2B(21/22):800.000đ+ QH 2B(20/21): 198.000đ
21	501200341	Đỗ Thành Vinh	20/03/2002	Quảng Ngãi	CD20CT7	Công nghệ thông tin	91	7.01	Khá	Học phí 2B(20/21):3.960.000đ+ QH 2B(20/21): 198.000đ
22	501200297	Nguyễn Đại Tín	20/01/2002	Đồng Nai	CD20CT6	Công nghệ thông tin	91	6.59	Trung bình	
23	501200212	Huỳnh Minh Triết	22/03/2002	Đồng Tháp	CD20CT6	Công nghệ thông tin	91	6.80	Trung bình	
24	501200294	Lê Võ Duy An	10/09/2002	Tiền Giang	CD20CT3	Công nghệ thông tin	91	7.84	Khá	
25	501200663	Nguyễn Phương Bình	02/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT13	Công nghệ thông tin	91	8.59	Giỏi	
26	501200674	Dương Gia Trung	07/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT13	Công nghệ thông tin	91	8.86	Giỏi	
27	501200664	Mai Mạnh Tường	10/04/1997	Khánh Hòa	CD20CT13	Công nghệ thông tin	91	8.10	Giỏi	
28	501200539	Mai Linh Chí	22/08/2002	Long An	CD20CT12	Công nghệ thông tin	91	6.75	Trung bình	Học phí 2B (21/22): 6.160.000đ
29	501200534	Trương Quốc Duy	01/01/2002	Bạc Liêu	CD20CT12	Công nghệ thông tin	91	8.69	Giỏi	
30	501200514	Từ Phước Trung	21/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT12	Công nghệ thông tin	91	7.27	Khá	
31	501200570	Lưu Chấn Đạt	15/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT11	Công nghệ thông tin	91	7.30	Khá	Học kỳ 1(20/21): 760.000đ Quá hạn 2B (20/21) 289.000đ Quá hạn 2A(20/21): 38.000đ
32	501200610	Hồ Đình Kha	15/07/2002	Trà Vinh	CD20CT11	Công nghệ thông tin	91	6.90	Trung bình	
33	501200555	Nguyễn Đình Anh Tài	15/07/2002	Lâm Đồng	CD20CT11	Công nghệ thông tin	91	7.84	Khá	
34	501200544	Hồ Thị Vị	15/07/2002	Nghệ An	CD20CT11	Công nghệ thông tin	91	6.95	Trung bình	
35	501200527	Trần Thành Đạt	16/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.75	Khá	
36	501200604	Trần Ngọc Hiền	20/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.64	Khá	
37	501200602	Trần Văn Hòa	13/06/2002	Đắk Lắk	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.69	Khá	Quá hạn 2B(20/21): 289.000đ
38	501200606	Lê Công Nghĩa	02/04/2000	Tiền Giang	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	6.92	Trung bình	Quá hạn 2B(20/21): 289.000đ
39	501200609	Phạm Trung Nguyên	17/09/2002	Bình Phước	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.46	Khá	
40	501200565	Nguyễn Trọng Phúc	17/05/2002	Long An	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.74	Khá	
41	501200553	An Ngọc Như Thủy	02/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	6.76	Trung bình	
42	501200548	Lê Khánh Toàn	14/06/2002	Gia Lai	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.01	Khá	
43	501200541	Võ Văn Trường	27/01/2002	Bình Thuận	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.45	Khá	
44	501200518	Trần Anh Vũ	07/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT10	Công nghệ thông tin	91	7.31	Khá	
45	501200016	Nguyễn Tấn Đạt	22/02/1999	Đồng Nai	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	7.30	Khá	
46	501200002	Phan Đình Khôi	15/01/2000	Tiền Giang	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	6.99	Trung bình	
47	501200013	Phan Văn Trường	13/09/1995	Tp. Hồ Chí Minh	CD20CT1	Công nghệ thông tin	91	7.84	Khá	Quá hạn 2B(20/21): 198.000đ

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	Số TCT L	TBC TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	NỢ HỌC PHÍ
48	510200599	Lâm Gia An	18/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.61	Khá	
49	501200561	Nguyễn Quốc Bảo	25/09/2002	Đồng Tháp	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.55	Khá	
50	510200608	Lâm Quế Bình	11/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.73	Khá	
51	510200481	Lộ Nhựt Huy	04/10/2001	Bạc Liêu	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.44	Khá	
52	510200538	Lê Thị Thu Huyền	16/02/2001	Đắk Lắk	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	8.24	Giỏi	
53	510200558	Nguyễn Tuấn Kiệt	06/11/2002	Đồng Tháp	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.70	Khá	
54	510200603	Cao Thị Ngọc Ngr	24/10/2002	Bến Tre	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.62	Khá	
55	501200343	Lê Tấn Thịnh	10/12/2002	Phú Yên	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	6.73	Trung bình	Học phí 2B(20/21): 1.350.000đ Quá hạn 2B (20/21): 208.000đ
56	510200564	Phạm Thanh Trà	10/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.91	Khá	
57	510200556	Nguyễn Bùi Anh Tuấn	15/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.45	Khá	
58	501200049	Võ Quốc Việt	24/10/1998	Ninh Thuận	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	6.51	Trung bình	Học phí học kỳ 3(21/22): 1.350.000đ. Học phí học kỳ 1(22/23): 2.200.000
59	510200549	Nguyễn Thị Bảo Vy	20/02/2002	Lâm Đồng	CD20DH5	Thiết kế đồ họa	86	7.40	Khá	
60	510200446	Trần Phước Trọng	19/05/2002	Kiên Giang	CD20DH4	Thiết kế đồ họa	86	8.15	Giỏi	
61	510200451	Nguyễn Trung Kiên	12/08/1998	Kon Tum	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	7.65	Khá	Học phí HK2(22/23): 450.000đ (BS môn màu sắc 1 tín chỉ)
62	510200119	Nguyễn Thanh Thường	02/09/2002	Long An	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	8.11	Giỏi	
63	510200363	Nguyễn Yến Vi	19/12/2002	Bình Thuận	CD20DH3	Thiết kế đồ họa	86	6.98	Trung bình	
64	510200384	Nguyễn Văn Chiến	09/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20DH2	Thiết kế đồ họa	86	6.73	Trung bình	
65	510200078	Vũ Thành Minh	20/12/2000	Thái Bình	CD20DH2	Thiết kế đồ họa	86	7.53	Khá	
66	501200111	Nguyễn Văn Việt	19/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CD20TM1	Truyền thông và mạng máy tính	90	7.42	Khá	
67	507200311	Nguyễn Duy Khoa	03/06/2002	Ninh Thuận	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	7.41	Khá	
68	507200213	Nguyễn Quang Hạnh Nguyên	21/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	7.55	Khá	
69	507200219	Nguyễn Thị Bích Tiền	15/10/2002	Cà Mau	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	7.86	Khá	
70	507200312	Mai Thanh Trúc	19/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	8.82	Giỏi	
71	507200422	Lê Ngọc Ánh Xuân	10/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	CD20QT2	Quản trị kinh doanh	91	8.00	Giỏi	
72	509200281	Lê Phước Lộc	05/03/2002	Long An	CD20NH1	Tài chính - Ngân hàng	90	7.85	Khá	
73	509200323	Lê Nguyễn Minh Phong	11/06/2000	Tiền Giang	CD20NH1	Tài chính - Ngân hàng	90	8.02	Khá	Học phí HK1(22/23):900.000đ
74	508200483	Nguyễn Thị Hạ My	25/02/2002	Quảng Nam	CD20KT1	Kế toán	90	8.12	Giỏi	Quá hạn 2B(20/21):217.000đ.
75	508200128	Trần Thị Cẩm Tiên	05/11/2002	Đồng Nai	CD20KT1	Kế toán	90	7.48	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	Số TCT L	TBC TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	NỢ HỌC PHÍ
76	3001190171	Âu Trường An	25/12/2001	Bến Tre	CD19LW8	Công nghệ thông tin	82	7.35	Khá	Học phí HK3(20/21): 2.200.000đ Quá hạn 2B(20/21): 214.000đ
77	3001190207	Phan Mạnh Quỳnh	03/11/2001	An Giang	CD19LW8	Công nghệ thông tin	82	6.91	Trung bình	Học phí HK1(21/22):1.260.000đ Học phí HK3(20/21):2.200.000đ Quá hạn 2B (20/21): 214.000đ.
78	3001190220	Hồ Thanh Phong	26/01/2001	Đắk Lắk	CD19LW7	Công nghệ thông tin	82	7.31	Khá	
79	3001190647	Văn Minh Thông	23/09/1997	Tây Ninh	CD19LW7	Công nghệ thông tin	82	6.7	Trung bình	
80	3001190223	Lê Thành Tựu	17/10/2001	An Giang	CD19LW7	Công nghệ thông tin	82	6.42	Trung bình	
81	3001190687	Vũ Công Chiến	15/12/1998	Thái Bình	CD19LW6	Công nghệ thông tin	82	7.22	Khá	Quá hạn 2B (20/21): 214.000đ
82	3001190656	Nguyễn Thiện Tâm	16/04/2001	Bình Phước	CD19LW6	Công nghệ thông tin	82	7.32	Khá	Học phí HK3(20/21):2.200.000đ Quá hạn 2B(20/21): 214.000đ
83	3001190412	Bạch Nữ Tú Ngân	11/06/2001	Quảng Ngãi	CD19LW5	Công nghệ thông tin	82	7.06	Khá	Quá hạn 2B(20/21): 214.000đ.
84	3001190536	Nguyễn Minh Tiệp	12/11/2001	Kon Tum	CD19LW5	Công nghệ thông tin	82	7	Khá	Học phí HK3(19/20):840.000đ Quá hạn HK3(19/20): 42.000đ
85	3001190436	Nguyễn Anh Tuấn	30/11/2001	Ninh Bình	CD19LW4	Công nghệ thông tin	82	6.25	Trung bình	
86	3001190376	Nguyễn Bá Lộc	27/03/2000	Bến Tre	CD19LW3	Công nghệ thông tin	82	6.82	Trung bình	Học phí HK3(20/21): 2.200.000đ Học phí HK1(21/22): 1.260.000đ Học phí HK1(22/23): 2.200.000đ
87	3011190350	Phạm Nhựt Đăng	24/06/2001	An Giang	CD19DH2	Thiết kế đồ họa	83	6.55	Trung bình	
88	3011190644	Thái Hồng Hiếu	26/08/2000	Tây Ninh	CD19DH1	Thiết kế đồ họa	83	6.13	Trung bình	
89	3001190020	Nguyễn Hoàng Nguyên	22/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	CD19DH1	Thiết kế đồ họa	83	6.96	Trung bình	
90	3008190445	Bùi Thị Kim Trang	15/01/2001	Quảng Nam	CD19KT1	Kế toán	83	6.8	Trung bình	
91	3007190480	Lý Kiến Nghiệp	15/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	CD19QT1	Quản trị kinh doanh	88	6.9	Trung bình	Học phí HK3(20/21): 2.200.000đ
92	3001180032	Nguyễn Yên Quân	21/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	CD18LW3	Công nghệ thông tin	82	6.56	Trung bình	Học phí 2B(20/21):1.680.000đ Quá hạn 2B(20/21): 84.000đ. Quá hạn HK3(19/20):105.000
93	3001180218	Trần Hoàng Trung Trục	17/04/2000	Lâm Đồng	CD18LW3	Công nghệ thông tin	82	6.54	Trung bình	
94	3001180426	Võ Hoàng Duy	11/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	CD18DH1	Công nghệ thông tin	83	7.19	Khá	
95	3008180082	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	20/09/2000	Bến Tre	CD18KT1	Kế toán	83	7.06	Khá	
96	3007170321	Trần Quốc Trung	08/03/1999	Ninh Thuận	CD17QH1	Quản trị kinh doanh	82	6.48	Trung bình	Học phí HK2B(21/22): 900.000đ Học phí 2B(20/21): 840.000đ Quá hạn 2B(20/21): 42.000đ.
97	3001170337	Trần Thế Hiệp	01/11/1996	Kiên Giang	CD17DH1	Công nghệ thông tin	79	6.8	Trung bình	Học phí 2B(20/21): 880.000đ Quá hạn 2B(20/21): 44.000đ
98	3005170612	Nguyễn Hoàng Huy	01/01/1989	Tp. Hồ Chí Minh	CD17CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	82	7.54	Khá	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	NGÀNH	Số TCT L	TBC TN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	NỢ HỌC PHÍ
99	3007160214	Hà Văn Còn	20/02/1998	Đồng Tháp	CD16QT1	Quản trị kinh doanh	118	7.27	Khá	Học phí HK2(19/20):2.370.000đ Quá hạn HK2(19/20): 50.000đ Quá hạn HK3(19/20): 106.000đ.
100	3001160344	Dương Quốc Bảo	07/02/1998	Bình Dương	CD16KM1	Công nghệ thông tin	117	6.5	Trung bình khá	
101	3005160885	Đỗ Hoàng Phúc	12/07/1998	Long An	CD16DT1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	117	7.57	Khá	
102	801200013	Nguyễn Duy Long	17/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	TC20TH1	Tin học ứng dụng	60	7.4	Khá	
103	801200012	Đặng Hoàng Phúc	28/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	TC20TH1	Tin học ứng dụng	60	7.18	Khá	
104	801200067	Trần Đức Tiệp	29/10/2001	Thái Bình	TC20TH1	Tin học ứng dụng	60	6.52	Trung bình	
105	4004190024	Võ Minh Dương	11/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	TC19TM1	Vẽ thiết kế mỹ thuật có trợ giúp bằng máy tính	63	5.88	Trung bình	